|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hứa Tạo**  Họ và tên:..................................  ………………………………..  Lớp:...........................................  SBD:...........Phòng thi................ | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  Năm học: 2024-2025  Môn: Công nghệ - Lớp 5  Thời gian: 25 phút  Ngày kiểm tra:......................... | **Giám thị 1** |
| **Giám thị 2** |

**.....................................................................................................................................................**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét** |

**I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

**Em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất** (*Từ câu 1 đến câu 14*)

**Câu 1.** Thiết kế là quá trình sáng tạo:

**A.** Để tạo ra sản phẩm mang giá trị lớn.

**B.** Để tạo ra sản phẩm đẹp đẽ, hoàn hảo nhất.

**C.** Để tạo ra sản phẩm độc đáo, khác lạ.

**D.** Để tạo ra sản phẩm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của con người.

**Câu 2.** Ai là người sáng chế ra động cơ hơi nước?

**A.** Tô-mát Ê-đi-xơn. **B.** A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo

**C.** Giêm Oát **D.** Các Ben

**Câu 3.** Chiếc ô tô của Các Ben được hoàn thiện và cấp bằng sáng chế khi nào?

**A.** Đầu năm 1886. **B.** Đầu năm 1885. **C.** Đầu năm 1888. **D.** Đầu năm 1887.

**Câu 4.** Có mấy bước thực hiện một cuộc gọi điện thoại?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 5.** Hoạt động được thực hiện **đầu tiên** để thiết kế một sản phẩm công nghệ là:

**A.** Đánh giá và hoàn thiện sản phẩm.

**B.** Làm sản phẩm mẫu.

**C.** Hình thành ý tưởng về sản phẩm.

**D.** Vẽ phác thảo sản phẩm và lựa chọn vật liệu, dụng cụ.

**Câu 6.** Nhà sáng chế thường có những đức tính như:

**A.** Có tính quan sát, dũng cảm, gan dạ, hiếu thảo,…

**B.** Ham tìm tòi, học hỏi, nhẫn nại,…

**C.** Tốt bụng, cả thèm chóng chán, gan dạ,…

**D.** Cần cù, chịu khó, dịu dàng,…

**Câu 7.** Tác dụng chính của điện thoại là gì?

**A.** Truy cập internet. **B.** Định vị. **C.** Liên lạc. **D.** Làm bài tập.

**Câu 8.** Hoạt động được thực hiện **đầu tiên** để tạo ra sản phẩm công nghệ là:

**A.** thiết kế. **B.** sản xuất.

**C.** vận hành, sử dụng. **D.** bảo dưỡng, sửa chữa.

**Câu 9.** Điện thoại nhà bạn Minh có hai bộ phận cơ bản là ống nghe – nói và bàn phím.

Theo em, nhà Minh dùng loại điện thoại nào?

**A.** Điện thoại di động. **B.** Điện thoại cố định.

**C.** Điện thoại thông minh. **D.** Điện thoại mang theo người.

**Câu 10.** Điện thoại được sáng chế vào thời gian nào sau đây?

**A.** 1867 **B.** 1976 **C.** 1876 **D.** 1786

**Câu 11.** Vai trò của sản phẩm công nghệ là gì?

**A.** Mang lại sự tiện nghi.

**B.** Đáp ứng nhu cầu đa dạng của con người.

**C.** Nâng cao năng suất lao động.

**D.** Mang lại sự tiện nghi, đáp ứng nhu cầu đa dạng của con người, nâng cao năng suất lao động.

**Câu 12.** Sáng chế góp phần tạo ra:

**A.** Sản phẩm mới, cải tiến sản phẩm, thúc đẩy sự phát triển của công nghệ.

**B.** Những vật dụng sinh hoạt hằng ngày của con người.

**C.** Phương tiện đi lại cho con người.

**D.** Máy móc, phục vụ cho đời sống con người.

**Câu 13.** Đâu **không phải** là một trong những bước chính của thiết kế?

**A.** Đánh giá và hoàn thiện sản phẩm. **B.** Chọn lấy ý tưởng từ người khác.

**C.** Làm sản phẩm mẫu. **D.** Hình thành ý tưởng về sản phẩm.

**Câu 14.** Ai là người sáng chế ra bóng đèn sợi đốt?

**A.** Các Ben **B.** A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo

**C.** Giêm Oát **D.** Tô-mát Ê-đi-xơn.

**Câu 15.** Em hãy sắp xếp lại các bước theo đúng thự tự khi tiến hành làm sản phẩm đồng hồ đồ chơi.

1. Làm bộ kim đồng hồ

2. Làm quai đeo và núm vặn

3. Gắn các bộ phận để hoàn thiện đồng hồ chơi

4. Làm mặt số đồng hồ

**Trả lời:** Thứ tự thực hiện đúng là:……………………………………………..

**Câu 16.** Em hãy sắp xếp lại các công việc chính của thiết kế theo thứ tự hợp lí.

1. Vẽ phác thảo và lựa chọn vật liệu, dụng cụ.

2. Đánh giá và hoàn thiện sản phẩm.

3. Hình thành ý tưởng về sản phẩm.

4. Làm sản phẩm mẫu.

**Trả lời:** Thứ tự thực hiện đúng là:……………………………………………..

**II. TỰ LUẬN (2 điểm)**

**Câu 1.** Nêu quy trình tạo ra sản phẩm công nghệ?

**Câu 2.** Nêu những quy tắc giao tiếp khi sử dụng điện thoại?

**ĐÁP ÁN**

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đ/án** | D | C | A | D | C | B | C | A | B | D | C | A | B | D |

*Mỗi câu đúng: 0.5 điểm*

**Câu 15.** Thứ tự thực hiện đúng là: 4,2,1,3

**Câu 16.** Thứ tự thực hiện đúng là: 3,1,4,2

**II. TỰ LUẬN (2 điểm)**

**Câu 1.** Quy trình tạo ra sản phẩm công nghệ:(1 điểm)

- Thiết kế.

- Sản xuất.

- Vận hành, sử dụng.

- Sửa chữa, bảo dưỡng.5

**Câu 2.** Những quy tắc giao tiếp khi sử dụng điện thoại:

- Chào hỏi, xưng danh và nêu mục đích của cuộc gọi.

- Thể hiện thái độ thân thiện và lịch sự.

- Giọng nói từ tốn, vừa phải.

- Không bất ngờ kết thúc cuộc gọi.